

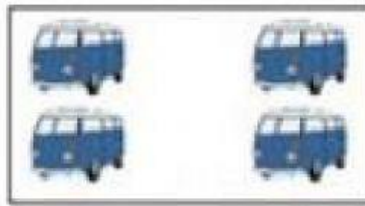
Họ tên :.....

**ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN TOÁN**

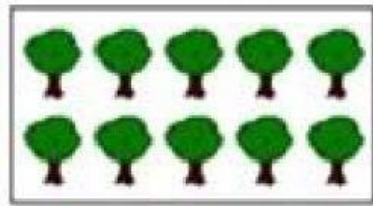
**Bài 1. Đếm số lượng đồ vật và chọn vào số thích hợp?**



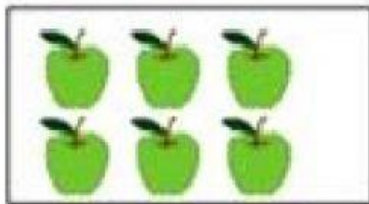
6   7   8



3   4   1



10   8   9



6   5   4



2   5   4



3   5   4

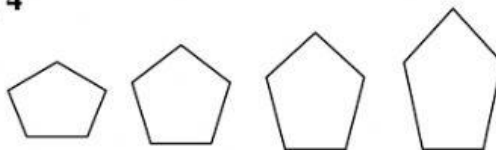
**Bài 2. Viết số thích hợp vào ô trống?**

|   |  |  |   |   |   |  |   |  |   |  |
|---|--|--|---|---|---|--|---|--|---|--|
| 0 |  |  | 3 | 4 | 5 |  | 7 |  | 9 |  |
|---|--|--|---|---|---|--|---|--|---|--|

|    |  |   |   |  |   |  |  |   |  |   |
|----|--|---|---|--|---|--|--|---|--|---|
| 10 |  | 8 | 7 |  | 5 |  |  | 2 |  | 0 |
|----|--|---|---|--|---|--|--|---|--|---|

**Bài 3. Sắp xếp các số sau: 9, 7, 10, 4**

- Theo thứ tự từ bé đến lớn:



**Bài 2. Tính**

$$10 - 4 = \dots\dots$$

$$4 + 3 + 2 = \dots\dots$$

$$4 + 5 = \dots\dots$$

$$10 - 4 - 3 = \dots\dots$$

**Bài 6. Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào chỗ chấm:**

$5 \dots 7$

$10 - 4 \dots 5$

$6 \dots 4$

$2 + 3 \dots 4 + 1$

**Bài 7. Điền số thích hợp vào ô trống:**

Hình bên có:

☐ Hình tam giác

☐ Hình tròn

☐ Hình chữ nhật



**Bài 8. Nối:**

$10 - 4$

$3 + 7$

$6 - 2$

$3 + 5$

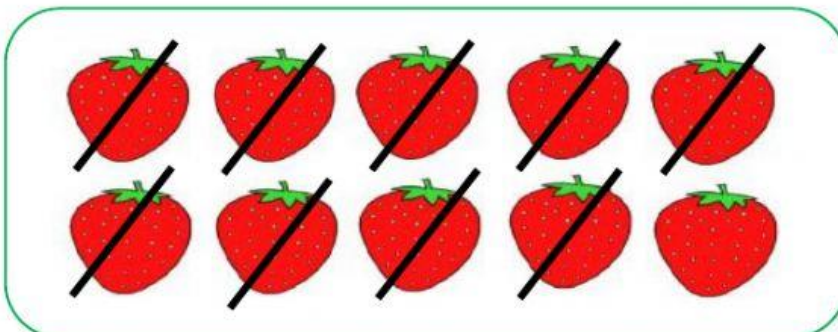
10

6

8

4

**Bài 9. Xem tranh rồi viết phép tính thích hợp:**



|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|